

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẠC SƠN  
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 30 - 6 - 2021  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Văn Thiệu;
2. Ông Bùi Văn Ôn.

**- Thư ký ghi phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Khánh Linh - Thư ký tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXX-ST ngày 29 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Th, sinh năm 1997. Hộ khẩu thường trú: xóm Đa Gầm, xã Vũ Bình, huyện Lạc Sơn, Hòa Bình; Chỗ ở hiện nay: xóm Đình Vắn, xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, Hòa Bình. Vắng mặt theo đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Quách Văn M, sinh năm 1994. Địa chỉ: xóm Đa Gầm, xã Vũ Bình, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Th trình bày:

Về tình cảm: Chị và anh Quách Văn M kết hôn năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc và đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Cánh (nay là xã Vũ

Bình), huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Sau đó, tổ chức kết hôn theo phong tục tập quán địa phương.

Thời gian đầu chung sống, hai vợ chồng sống hòa thuận, yêu thương nhau, đến đầu năm 2016 thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn yêu thương, tin tưởng lẫn nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo động viên nhưng tình trạng không thay đổi khiến mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng không có, đời sống chung không thể kéo dài. Vợ chồng chị đã ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay. Cho đến thời điểm này, chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị được ly hôn với anh Quách Văn M.

Về con chung: Chị Th và anh M có 01 con chung là cháu Quách Khánh Vy, sinh ngày 05/01/2016. Kể từ khi ly thân đến năm giữa năm 2020 chị Th là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vy. Từ giữa năm 2020 đến nay, bố mẹ anh M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vy. Vợ chồng ly hôn chị Th đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và chưa yêu cầu anh M thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết; công nợ chung: Không có. Ngoài ra chị Th không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Quách Văn M trình bày:

Về tình cảm: Anh và chị Bùi Thị Th kết hôn năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc và đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Cánh (nay là xã Vũ Bình), huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình và tổ chức kết hôn theo phong tục tập quán địa phương.

Thời gian đầu chung sống, hai vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, đến khoảng năm 2019 thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nguyên nhân chính là do chị Th có quan hệ ngoài vợ chồng với người đàn ông khác, anh M đã vài lần bắt gặp chị Th và người đàn ông khác đưa nhau đi chơi. Mặc dù anh M và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng tình trạng không thay đổi, hai vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay do chị Th tự ý bỏ về nhà đẻ, để con lại cho ông bà nội. Cho đến thời điểm này anh M xác định tình cảm vẫn còn nên chị Th đề nghị ly hôn anh M không đồng ý và sẵn sàng tha thứ cho chị Th.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh M và chị Th có 01 con chung là Quách Khánh Vy, sinh ngày 05/01/2016. Từ khi ly thân cháu Vy ở nhà với ông bà nội cho đến nay. Vợ chồng ly hôn anh M đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và chưa yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết; công nợ chung: Không có

Anh Quách Văn M vắng mặt tại phiên tòa nên không có quan điểm gì thêm.

***\* Tại biên bản xác minh ngày ngày 23/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn chính quyền địa phương nơi cư trú của anh Quách Văn M có nội dung:***

Anh Quách Văn M và chị Bùi Thị Th kết hôn năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Bình Cánh (nay là xã Vũ Bình), huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn, anh M và chị Th chuyển về nhà bố mẹ đẻ anh M để sinh sống, thời kỳ này vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc.

Đến đầu năm 2016, chị Th và anh M chuyển về nhà bố mẹ đẻ chị Th để sinh sống tại huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Do đó, chính quyền địa phương chỉ nắm được khoảng thời gian từ khi kết hôn đến đầu năm 2016. Từ năm 2016 đến nay, do vợ chồng anh M và chị Th không chung sống tại địa phương nên việc vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân của việc mâu thuẫn địa phương không nắm được. Nhưng từ cuối năm 2018, chị Th và anh M đã ly thân, cuối năm 2018 anh M chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại Bình Cánh (nay là xã Vũ Bình) để sinh sống. Giữa năm 2020, anh M chuyển con chung là cháu Quách Khánh Vy về chung sống với bố mẹ anh M từ đó cho đến nay.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh M và chị Th có 01 con chung là cháu Quách Khánh Vy, sinh ngày 05/01/2016. Từ năm 2016 đến năm 2018 anh M và chị Th chung sống tại Yên Thủy và cùng nhau trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Vy. Từ giữa năm 2018 đến năm giữa năm 2020 chị Th là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vy. Từ giữa năm 2020 đến nay, bố mẹ anh M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vy.

Về điều kiện nuôi con của anh Quách Văn M:

- Xét về yếu tố nhân phẩm, đạo đức: anh M luôn giữ gìn tư cách, phẩm chất đạo đức có lối sống trong sạch, lành mạnh. Trong mối quan hệ với hàng xóm, láng giềng tại nơi cư trú luôn vui vẻ, cởi mở, hòa đồng, luôn lắng nghe và tôn trọng ý kiến của mọi người.

- Xét đến yếu tố kinh tế để nuôi con: anh M có công việc chính là làm ruộng, ngoài ra khi chưa vào mùa vụ anh M còn đi làm thuê để kiếm thêm thu nhập nên có đủ điều kiện kinh tế để nuôi con.

- Về thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng con: anh M hiện nay đi làm ăn xa không thường xuyên có mặt tại địa phương, thỉnh thoảng anh M về thăm cháu Vy.

- Về chỗ ở anh M có nhà cửa tại địa phương nên đủ điều kiện về chỗ ở để nuôi con.

***\* Tại biên bản xác minh ngày ngày 23/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn chính quyền địa phương nơi cư trú của chị Bùi Thị Th có nội dung:***

Anh Quách Văn M và chị Bùi Thị Th kết hôn năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Bình Cánh (nay là xã Vũ Bình), huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn, anh M và chị Th chuyển về nhà bố mẹ đẻ anh M để sinh sống, do vợ chồng anh M và chị Th không chung sống tại địa phương nên chính quyền không nắm được tình trạng hôn nhân của chị Th và anh M ở thời kỳ này.

Đến đầu năm 2016, sau khi chị Th sinh cháu Quách Khánh Vy thì chị Th và anh M chuyển về nhà bố mẹ đẻ chị Th để sinh sống tại xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Từ đầu năm 2016 đến giữa năm 2018 hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ giữa năm 2018 cho đến nay, hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn bất hòa, nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã xung đột, vợ chồng không còn tin tưởng lẫn nhau. Từ cuối năm 2018, chị Th và anh M đã ly thân, cuối năm 2018 anh M chuyển về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, chị Th và cháu Vy tiếp tục sinh sống tại địa phương. Giữa năm 2020, anh M chuyển con chung là cháu Quách Khánh Vy về xã Bình Cánh (nay là xã Vũ Bình), huyện Lạc Sơn để sinh sống.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh M và chị Th có 01 con chung là cháu Quách Khánh Vy, sinh ngày 05/01/2016. Từ năm 2016 đến năm 2018 anh M và chị Th chung sống tại Yên Thủy và cùng nhau trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Vy. Từ giữa năm 2018 đến năm giữa năm 2020 chị Th là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vy. Từ giữa năm 2020 đến nay anh M chuyển cháu Vy về Lạc Sơn nên chính quyền địa phương không nắm được ai là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vy.

Về điều kiện nuôi con của chị Th:

- Xét về yếu tố nhân phẩm, đạo đức: Chị Th là người có lối sống trong sạch, lành mạnh, luôn vui vẻ, cởi mở, hòa đồng, luôn lắng nghe và tôn trọng ý kiến của mọi người.

- Xét đến yếu tố kinh tế để nuôi con: Chị Th có công việc chính là làm ruộng, ngoài ra chị Th còn đi làm công nhân may tại Yên Thủy để kiếm thêm thu nhập nên có đủ điều kiện kinh tế để nuôi con.

- Về thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng con: Chị Th hiện nay đang làm việc và sinh sống tại địa phương nên có đủ thời gian để chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Vy.

- Về chỗ ở chị Th có nhà cửa tại địa phương nên đủ điều kiện về chỗ ở để nuôi con.

#### ***\*Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

**Về tố tụng:** Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình công nhận việc chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và các đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án.

### **Về nội dung:**

- Về quan hệ hôn nhân: xác định mâu thuẫn giữa chị Th và anh M đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th.

- Về con chung: Đề nghị giao cháu Quách Khánh Vy cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Th chưa đề nghị anh M cấp dưỡng nuôi con và anh M không có quan điểm gì về vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên đề nghị HĐXX chưa xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con trong vụ án.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; công nợ chung: Không có

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn là anh Quách Văn M có hộ khẩu thường trú tại xóm Đa Gắm, xã Vũ Bình, huyện Lạc Sơn, Hòa Bình. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo và tổng đạt đầy đủ các văn bản cho các bên đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 175 và khoản 1, 2 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 211 BLTTDS. Tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 BLTTDS để hai bên thỏa thuận với nhau việc giải quyết vụ án. Anh M và chị Th đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa, đã được đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; Bị đơn là anh Quách Văn M đã được triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh M và chị Th.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh M được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị Th và anh M không có hạnh phúc do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không còn tin tưởng lẫn nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột vì thế cuộc sống gia đình trở nên bất hòa. Từ những nhận định trên thấy mâu thuẫn giữa anh M và chị Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể đạt được

nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về con chung*: Quá trình chung sống, anh M và chị Th có 01 con chung là cháu Quách Khánh Vy. Hiện nay, bố mẹ anh M đang trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Vợ chồng ly hôn chị Th đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vy và chưa yêu cầu anh M thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Theo kết quả xác minh tại địa phương nơi cư trú của chị Th và anh M: Chị Th có chỗ ở ổn định, có công việc, thu nhập ổn định, có thời gian trông nom, chăm sóc, đủ điều kiện nuôi con; Anh M có nhân phẩm đạo đức tốt, đủ kinh tế, chỗ ở nhưng hiện đi làm ăn xa, không thường xuyên có mặt tại địa phương. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của con chung cần chấp nhận yêu cầu của chị Th, giao cháu Quách Khánh Vy cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] *Vấn đề cấp dưỡng nuôi con*: Do chị Th chưa đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn, anh M chưa có ý kiến trình bày về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên HĐXX không xem xét là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[5] *Về tài sản chung*: không yêu cầu Tòa án giải quyết; công nợ chung: không có nên HĐXX không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81 , 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

**1. Về hôn nhân**: Chị Bùi Thị Th được ly hôn với anh Quách Văn M.

**2. Về con chung, cấp dưỡng**: Giao con chung là Quách Khánh Vy, sinh ngày 05/01/2016 cho chị Bùi Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 7/2021 cho đến khi con chung 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc đến

khi có sự thay đổi khác. Anh M chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

*Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.*

**3. Về án phí:** Chị Bùi Thị Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005488 ngày 16/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn. Chị Bùi Thị Th đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**4. Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc ngày niêm yết bản sao bản án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc Sơn;
- UBND Bình Hẻm;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**